

Tây Ninh, ngày 20 tháng 4 năm 2018

Số: 35./QĐ-TĐC

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017
của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Quyết định số 167/2015/QĐ-KHCN ngày 03/9/2015 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-KHCN ngày 20/01/2017 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017;

Căn cứ Thông báo số 09/TB-KHCN ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Sở Khoa học và Công nghệ về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2017 cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2017 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, trưởng, phó các phòng và kế toán trưởng Chi cục tổ chức thực hiện quyết định này. /

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

CHI CỤC TRƯỞNG



Vương Văn Dấu

ĐV tính: Đồng

Số T T	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu	1.500.000	1.500.000			
A	Tổng số thu	1.500.000	1.500.000			
1	Số thu phí, lệ phí	1.500.000	1.500.000			
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí	1.500.000	1.500.000			
	- Phí chứng thực hàng hóa nhập khẩu	1.500.000	1.500.000			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Thu sự nghiệp khác					
B	Chi từ nguồn thu được để lại					
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
1.2	Chi quản lý hành chính					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
C	Số thu nộp NSNN	1.350.000	1.350.000			
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	1.350.000	1.350.000			
1.2	Phí	1.350.000	1.350.000			
	- Phí chứng thực hàng hóa nhập khẩu	1.350.000	1.350.000			
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	2.259.138.520	2.259.138.520	1.150.107.182	65.000.000	111.744.000
1	Chi quản lý hành chính	1.718.938.520	1.718.938.520	1.150.107.182	65.000.000	111.744.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.662.938.520	1.662.938.520	1.150.107.182	15.000.000	111.744.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	56.000.000	56.000.000		50.000.000	
2	Nghiên cứu khoa học	530.000.000	530.000.000			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	530.000.000	530.000.000			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	530.000.000	530.000.000			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
5	Chi bảo đảm xã hội	10.200.000	10.200.000			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.200.000	10.200.000			

[Handwritten signature]